

Biến đổi trong hôn nhân của người Sán Chay (Qua nghiên cứu trường hợp người Sán Chay ở xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên)

Nghiêm Thị Minh Hằng
Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam

Tóm tắt: Dựa vào kết quả của nghiên cứu về “Hôn nhân của người Sán Chay ở xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên” năm 2017, bài viết phân tích sự biến đổi trong hôn nhân của người Sán Chay cũng như lý giải nguyên nhân của sự biến đổi đó. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tìm hiểu bạn đời, quyền quyết định hôn nhân, độ tuổi kết hôn, hình thái cư trú sau hôn nhân và lễ nghi kết hôn của người Sán Chay hiện nay đã có sự biến đổi, cùng với việc mở rộng mối quan hệ hôn nhân đa sắc tộc tạo nên quan hệ gia đình, cộng đồng mở rộng thích ứng và hòa nhập trong quá trình giao lưu, phát triển về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội.

Từ khóa: Hôn nhân-Gia đình; Biến đổi hôn nhân; Dân tộc thiểu số; Sán Chay

Mở đầu

Đã có một thời kỳ, văn hóa được xem như là một hằng số, hầu như không biến đổi và người ta chỉ tập trung mô tả những gì đang diễn ra ở

một cộng đồng tộc người tại một thời điểm và mặc định cho rằng văn hóa của cộng đồng đó luôn như vậy, mà không chú ý đến việc diễn giải sự ra đời, phát triển và biến đổi của nó. Lý thuyết giao lưu tiếp biến văn hóa cho rằng văn hóa không phải là cái bất biến mà nó luôn thay đổi để phù hợp với môi trường tồn tại của nó. Trong đó, hôn nhân, một thiết chế xã hội phản ánh đặc trưng văn hóa tộc người, cũng không ngoại lệ, là cái nhất thành bất biến, mà cũng luôn có sự vận động, biến đổi để thích nghi với xu thế và điều kiện mới.

Bài viết này là một phần kết quả của nghiên cứu về “Hôn nhân của người Sán Chay ở xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên” được thực hiện tháng 2 năm 2017 tại 2 xóm Đồng Tâm và Góc Cọ thuộc xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, đây là xã có đông đảo người Sán Chay (nhóm Sán Chí) sinh sống. Nội dung bài viết sẽ tập trung phân tích một số biến đổi và nguyên nhân biến đổi trong hôn nhân của người Sán Chay hiện nay.

1. Một số biến đổi trong hôn nhân của người Sán Chay

Việc tìm hiểu bạn đời và quyền quyết định hôn nhân

Trong hôn nhân truyền thống của người Sán Chay, mặc dù trai gái được tìm hiểu nhau qua sinh hoạt hàng ngày, qua các cuộc hát đối, đám cưới, lễ hội, nhưng cha mẹ vẫn là người cuối cùng trong việc chọn bạn đời cho con. Ngày nay, các cô gái, chàng trai Sán Chay đi thoát ly, cơ hội được tự do tìm hiểu mở rộng hơn, họ không chỉ tìm hiểu nhau qua bạn bè, qua hoạt động sinh hoạt đoàn thanh niên mà thậm chí tìm hiểu nhau qua mạng internet. Điểm mới là thế hệ trẻ người Sán Chay hiện nay được tự do tìm hiểu, lựa chọn và tự quyết định việc hôn nhân của mình mà không còn hiện tượng “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy”.

Về tiêu chuẩn chọn bạn đời lý tưởng trong truyền thống đến nay đã có nhiều thay đổi, mặc dù vậy những chuẩn mực về đạo đức, sức khỏe, năng lực lao động... vẫn luôn là những tiêu chuẩn được đề cao. Trong xã hội phát triển hiện nay, ngoài những chuẩn mực trên còn đòi hỏi thanh niên nam nữ phải là người biết tính toán làm ăn, có nghề phụ để nâng cao đời sống gia đình, hình thức bề ngoài cũng ngày càng được coi trọng. Đặc biệt, họ còn đề cao yếu tố hiểu biết xã hội, trình độ văn hóa, là cán bộ nhà nước. Như vậy, tiêu chuẩn chọn bạn đời được người Sán Chay đề cao đó là phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp ổn định và nhưng vẫn phải dựa sự tự nguyện và trên cơ sở tình yêu đôi lứa.

Độ tuổi kết hôn

Từ những năm 1960 trở về trước, trong địa bàn nghiên cứu không hiếm những cuộc hôn nhân khi mới 11-13 tuổi. Đến nay, hiện tượng kết hôn trước tuổi quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình không còn. Theo Báo cáo của bộ phận Tư pháp thuộc Ủy ban nhân xã Túc Tranh, đến cuối năm 2016 không còn trường hợp tảo hôn trong xã. Đây có thể coi là tín hiệu đáng mừng cho thấy nhận thức của đồng bào đã có nhiều thay đổi, người dân sống theo luật pháp, chấp hành nghiêm quy định của nhà nước về hôn nhân và gia đình. Tuổi kết hôn của nam nữ thanh niên được nâng lên nhiều so với trước. Hiện nay, người Sán Chay kết hôn phổ biến ở độ tuổi 18 - 20, thậm chí 25-30 với nam và 25 đối với nữ. Có nhiều đối tượng đi thoát ly, làm cán bộ nhà nước thì độ tuổi kết hôn từ 25-30 tuổi, thậm chí trên 30 tuổi mới kết hôn.

Hình thái cư trú sau hôn nhân

Trong xã hội truyền thống, hình thái cư trú sau hôn nhân là một quy tắc được quy định bởi tập tục mà mọi người trong xã hội phải tuân thủ không được xem nhẹ và tự ý làm theo ý kiến của riêng mình. Hình thái cư trú sau hôn nhân do tính chất của xã hội và tính chất gia đình quy định (Nguyễn Khắc Cảnh, Đặng Kim Oanh, 2015). Với người Sán Chay ở Túc Tranh, mặc dù theo chế độ phụ hệ nhưng cũng có trường hợp đôi vợ chồng mới cưới không ở cùng bố mẹ chồng, mà ở cùng bố mẹ vợ (trường hợp những gia đình không có con trai - tục nhận con rể bán đầu). Trong trường hợp này người con rể không phải đổi họ theo bên vợ, được thừa kế tài sản của bố mẹ vợ, có trách nhiệm phụng dưỡng, thờ cúng cha mẹ vợ, con mang họ mẹ. Trong trường hợp gia đình nhà vợ có nhiều con rể, cha mẹ vợ có quyền lựa chọn người thích hợp để chọn rể bán đầu. Họ thường chọn rể cả hoặc rể út làm rể bán đầu (khi chọn rể bán đầu nhà gái phải cưới rể). Hiện nay, ở xã Túc Tranh không còn tục nhận rể bán đầu mà phổ biến là cư trú cùng bố mẹ nhưng sau đó một thời gian (vài tháng, hoặc 1 - 2 năm, tùy theo điều kiện kinh tế của từng gia đình), đôi vợ chồng trẻ sẽ được tách ra ở riêng cạnh nhà bố mẹ chồng hoặc tại một khu đất của bố mẹ vợ, bố mẹ chồng cho. Cũng có những đôi bạn trẻ tự lập được kinh tế, tự mua đất, mua nhà cho bản thân. Những đôi vợ chồng là cán bộ nhà nước, thoát ly, sau khi cưới chuyển đến nơi ở mới thuận lợi cho công tác.

Nguyên tắc và hình thức kết hôn

Trước đây, người Sán Chay chỉ kết hôn với người cùng dân tộc, cùng bản, ít kết hôn xa và với người khác tộc. Hiện nay, theo xu hướng mở cửa,

giao lưu, con em Sán Chay đi làm ăn xa, thoát ly khỏi bản làng nên đã có trường hợp kết hôn với người khác tộc. Theo Trưởng xóm Đồng Tâm (xã Túc Tranh) cho biết: “Xóm hiện có 165 hộ với 650 nhân khẩu, trong đó có 95% là người Sán Chay, còn lại 5% là người Kinh, Tày, Nùng. Tính đến cuối năm 2016, có 33 cặp vợ chồng là người khác tộc. Trong đó có 6 cặp Sán Chay + Tày, 27 cặp Sán Chay + Kinh (chủ yếu là con trai Sán Chay lấy dâu về xóm). Trường hợp con gái Sán Chay đi lấy chồng khác tộc trong năm 2016 có 8 người. Trong những trường hợp kết hôn khác tộc, lệ làng cũng có những quy định chung như: lấy dâu về xóm không phải nộp cheo vào Đình, con gái Sán Chay trong xóm đi lấy chồng thì phải nộp cheo về Đình số tiền trước đây là 20.000đ, đến nay là 50.000đ. Trong số các cặp lấy khác tộc tập trung ở độ tuổi 20-40 (chiếm 90%), họ là thường là những người làm công chức nhà nước, công nhân trong các khu công nghiệp. Những cặp kết hôn ngoại tộc ở độ tuổi từ 40 trở lên chỉ có khoảng 10% và chủ yếu là đối tượng bộ đội xuất ngũ về, công nhân, công chức, viên chức nhà nước.

Thực tế hiện nay cho thấy, nơi nào kinh tế phát triển, đường giao thông thuận tiện, điều kiện cư trú xen cài, đặc biệt là có nhiều người đi làm công chức nhà nước, công nhân trong các khu công nghiệp thì nơi đó các giá trị văn hóa trong đó có cả hôn nhân sẽ có những biến đổi căn bản. Do vậy, trong tương lai gần (5 năm - 10 năm) xu hướng hôn nhân của người Sán Chay ở xã Túc Tranh là hôn nhân hỗn hợp dân tộc. Xu hướng này được thể hiện qua việc gia tăng các cặp đôi vợ chồng khác dân tộc trên địa bàn xã Túc Tranh. Theo số liệu đã đăng ký kết hôn tại xã Túc Tranh, chỉ tính hai năm 2015- 2016, trên địa bàn xã có 219 cặp kết hôn, trong đó số cặp kết hôn nội tộc người Sán Chay là 82 cặp và kết hôn giữa dân tộc Sán Chay với dân tộc khác là 137 cặp. Như vậy, nếu hình thức hôn nhân hỗn hợp dân tộc của người Sán Chay là hiện tượng không phổ biến trước đây, thì đã xuất hiện nhiều vào những năm gần đây. Hiện nay, có đến 90% người được hỏi đều cho rằng: “*Kết hôn khác dân tộc không sao, miễn là người đó tôn trọng và tuân theo phong tục, tập quán của dân tộc mình*”.

Cùng với việc gia tăng các cặp hôn nhân hỗn hợp dân tộc thì tiến trình nghi lễ trong đám cưới cũng được rút gọn và giản tiện bớt, sẽ không có “lễ ra ma” bên nhà gái, “lễ nhập ma” bên nhà chồng vì là hôn nhân hỗn hợp dân tộc; không còn lễ lại mặt bên nhà ông mối vì đôi trẻ tự do tìm hiểu nhau không qua “bố mối”, “mẹ mối”. Vai trò của ông mối trong hôn nhân Sán Chay cũng dần thay đổi.

Nghi lễ hôn nhân

Các bước tiến hành nghi lễ trong hôn nhân hiện nay của người Sán Chay đã đơn giản hơn, một số bước trong lễ cưới được gộp lại và giảm bớt, một số bước đã được lược bỏ vì nhận thấy không cần thiết. Trong hôn nhân với người khác tộc, những nghi lễ thường kết hợp phong tục của hai tộc người, nhưng chủ yếu nghiêng theo nghi lễ của nhà trai. Trường hợp chú rể người Sán Chay lấy cô dâu người Tày thì theo phong tục Sán Chay, trường hợp cô dâu người Sán Chay lấy chồng là người Kinh thì thủ tục cưới hỏi theo phong tục của người Kinh, khi về làm dâu thì người vợ phải theo phong tục nhà chồng. Hoặc khi lấy người khác tộc, một số nghi lễ có thể nói là bắt buộc trong hôn nhân của người Sán Chay mà hiện nay hôn nhân cùng tộc hoặc hôn nhân con trai Sán Chay lấy con gái dân tộc khác vẫn thực hiện, đó là “lễ ra ma” ở nhà gái và “lễ nhập ma” ở nhà chồng, nhưng nếu con gái Sán Chay đi lấy chồng sẽ không có “lễ ra ma” ở nhà gái và lễ nhập ma tại nhà chồng.

Cùng với đó là nhận thức về việc cần xem “lá số” trước khi cưới cũng đã thay đổi, ví dụ ở xóm Đồng Tâm có đến 85% người được hỏi cho rằng hiện nay không cần thiết phải xem lá số. Việc xem “lá số” trước khi cưới trong truyền thống là điều bắt buộc thì đến nay không còn cần thiết vì đồng bào cũng dần nhận thức được những hạn chế của trong việc cản trở kết hôn do xem “lá số: *“Trong xã hội truyền thống, việc dựng vợ gả chồng là do bố mẹ, con cái không được tự do tìm hiểu thì việc xem lá số là quan trọng. Nhưng hiện nay, con cái đi làm xa và thoát ly, đôi trẻ tự do tìm hiểu, có khi là đã sống với nhau rồi thấy hợp thì mới về báo bố mẹ để tổ chức cưới. Lúc này bố mẹ đem lá số đi so trường hợp thuận thì không sao, nếu không thuận thì không lẽ tách đôi trẻ cũng không được, mà có cấm không cho cưới thì chúng nó cũng đã ở với nhau rồi”*.

Việc thách cưới trước đây rất cao, đó là gánh nặng quá sức đối với gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nhiều trường hợp sau khi tổ chức đám cưới cho con xong, gia đình rơi vào cảnh nợ nần chồng chất: *“Trước đây, nhiều người con gái Sán Chay đi lấy chồng được coi như bị bán, những trường hợp này đồ thách cưới phải cao gấp đôi so với bình thường và sau khi đi lấy chồng người con gái không còn có trách nhiệm đối với cha mẹ để mình nữa, kể cả khi cha mẹ mất cũng không phải chịu tang. Ngày nay không có trường hợp nào bị ‘bán’ nữa”*. Hiện nay không còn lệ thách cưới như trước đây. Nguyên nhân một phần do cách nhìn nhận của tộc người cùng với đó là sự thay đổi của xã hội hiện đại, sinh lễ thách cưới

ngày nay đã giảm đi rất nhiều, nếu có cũng chỉ là hình thức. Ví dụ như, trước đây thách cưới thịt lợn là 100kg, nay chỉ còn 50 kg; rượu, gạo cũng giảm đi rất nhiều. Lễ thách cưới không còn là gánh nặng kinh tế đối với gia đình nhà trai, lễ vật cho đám cưới tùy theo điều kiện kinh tế của hai gia đình mà họ có sự thỏa thuận hợp tình, hợp lý để đám cưới vẫn diễn ra vui vẻ, đỡ gánh nặng cho đôi vợ chồng trẻ sau khi cưới. Những thay đổi trong tổ chức đám cưới này được coi là vấn đề mang ý nghĩa nhân văn trong đời sống của người Sán Chay hiện nay.

Trước đây, trong lễ cưới chỉ có họ hàng thân thích mới tặng quà mừng cô dâu, chú rể. Nhưng ngày nay, ai đến đám cưới cũng mừng và xu hướng chủ yếu là bằng tiền. Quà mừng đám cưới của người Sán Chay hiện nay cũng theo phương thức trả nợ đồng lẩn. Của hồi môn cho con gái khi về nhà chồng cũng thay đổi, trước kia chủ yếu là đồ tự làm, như: hòm gỗ, quần áo, vải vóc tự dệt, cốt đan bằng tre... Hiện nay, của hồi môn đều được mua tại chợ là giường gỗ, tủ gỗ, chăn màn... Việc chia của hồi môn cho con gái ở một số gia đình không còn là những đồ truyền thống như lợn nái, gà mái, trâu nái, hạt giống nữa mà thay vào đó là tiền, những nhà có điều kiện còn cho con xe máy, thậm chí là vàng. Trước đây, quà tặng của cô dâu, chú rể cho người thân là vải vóc, bạc, còn nay thì bằng tiền. Số tiền này phải tương đương trị giá của món quà tặng. Quà tặng đã bắt đầu mang tính thị trường, chứ không còn đơn thuần là tình cảm, tấm lòng như trước đây.

Những lễ nghi khác như hát đối, hát mời trong đám cưới hầu như không còn nữa vì nhiều lý do. Thứ nhất, hiện nay rất ít người còn biết hát đối vì đây là loại hình hát rất khó, theo khảo sát tại xóm Đồng Tâm, hiện chỉ còn khoảng 23 người biết hát đối (trong đó có 8 người đã ở tuổi 70 trở lên, 15 người còn lại cũng đều ở lứa tuổi 50 - 60), lớp trẻ hầu như không biết hát. Thứ hai, nếu có hát đối thì đám cưới phải diễn ra dài hơn, tốn thời gian và thực phẩm của gia chủ. Theo phong tục truyền thống, việc hát *Xăng cọ* (hát ban đêm), thường phải hát từ 5 - 7 đêm liền, rất tốn thời gian, không phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay, lại trái quy định hiện hành của nhà nước, do vậy hát đối trong đám cưới hiện nay hầu như không còn nữa.

Bên cạnh đó, quá trình xây dựng nông thôn mới, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” cũng đã có những tác động tích cực đến quy mô tổ chức lễ cưới cũng như thời gian tổ chức lễ cưới của người Sán Chay. Thời gian tổ chức lễ cưới trước đây là 3 ngày, kéo dài thời gian gây lãng phí thì nay chỉ còn một ngày, mọi người đến ăn

cổ, chúc tụng nhau xong ra rồi về trên tinh thần phù hợp với hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương, lãng phí. Trước đây người Sán Chay chỉ tổ chức đám cưới vào khoảng thời gian từ tháng 9 năm trước đến tháng 2 (âm lịch) năm sau: *“Trước đây kinh tế rất khó khăn, gia đình muốn tổ chức cưới cho con phải chọn vào thời gian mới thu hoạch xong, thóc lúa còn nhiều, từ tháng 3 trở đi là lúc giáp hạt, còn thóc lúa đâu mà tổ chức cưới. Bây giờ kinh tế khá hơn, lúc nào cưới mà chẳng được, miễn là không rơi vào những ngày kiêng cử của gia đình, dòng họ”*.

Trang phục cưới và nơi tổ chức đám cưới

Về trang phục cưới của người Sán Cháy ở xã Túc Tranh hiện nay đã có thay đổi, tuy đồng bào phần nào vẫn giữ được trang phục truyền thống nhưng giới trẻ hiện nay hầu hết không mặc trang phục truyền thống trong đám cưới mà chuyển sang mặc trang phục cưới như người Kinh. Trang phục của cô dâu, chú rể trong đám cưới nhìn chung giống trang phục cưới của người Kinh.

Không gian tổ chức hôn lễ của người Sán Cháy hiện nay không còn bó hẹp trong phạm vi gia đình của hai bên cô dâu, chú rể nữa mà có thể tổ chức tại nhà hàng, khách sạn. Trước đây, cộng đồng, anh em, họ hàng có vai trò chủ yếu của trong việc giúp gia chủ chuẩn bị cho lễ cưới, thì nay còn các gia đình có thể thuê nhà hàng chuẩn bị cỗ mời khách.

2. Nguyên nhân biến đổi

Trước hết phải kể đến nguyên nhân tác động từ điều kiện kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và toàn cầu hóa, cùng với kết quả thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế mang lại. Thế hệ trẻ người Sán Chay có cơ hội được học tập và làm việc trong môi trường mới, họ có nhiều cơ hội để tìm hiểu và lựa chọn bạn đời. Do vậy, xu hướng hôn nhân hỗn hợp là xu thế tất yếu, làm cho bức tranh văn hóa các dân tộc thêm phong phú. Chính hình thức hôn nhân này đã thúc đẩy gia tăng mối quan hệ giữa các dân tộc, tăng sự đoàn kết giữa các dân tộc, đa dạng văn hóa giữa các dân tộc, xóa đi khoảng cách khác biệt về văn hóa giữa các dân tộc nhưng vấn đề đặt ra là trong sự giao lưu xen cài ấy làm thế nào để gìn giữ văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc lại là vấn đề đang đặt ra.

Theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì một cuộc hôn nhân dù có đầy đủ các nghi thức, nghi lễ truyền thống, nhưng nếu không được nhà nước cấp giấy đăng ký kết hôn thì không được pháp luật thừa nhận. Cụ thể, điều 9 của Luật quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ*

quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Có thể nói đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa hôn nhân truyền thống so với hiện nay. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã chú trọng đến các tập quán, nghi lễ truyền thống trong hôn nhân của từng tộc người. Việc quan tâm đến đặc điểm văn hóa, tâm lý tộc người đã góp phần đưa luật đi vào đời sống và mang lại những kết quả như mong đợi ở vùng dân tộc Sán Chay ở xã Túc Tranh.

Cùng với đó phải kể đến Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được Chính phủ triển khai rộng khắp trong cả nước vào năm 2010. Song hành với đó là bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới với 19 tiêu chí, mà hôn nhân được xem là một thành tố văn hóa (Tiêu chí 16). Phong trào đã tuyên truyền sâu rộng đến từng bản làng, giúp người dân hiểu, dần thay đổi nhận thức và tuân thủ việc kết hôn phải dựa trên tình yêu và sự tự nguyện, kết hôn phải qua đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã, được pháp luật công nhận.

Việc tổ chức cưới theo nếp sống mới đúng với quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Quy định cũng chỉ rõ: "Các thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu cần được tổ chức theo phong tục, tập quán, không phô trương hình thức, rườm rà; không nặng về đòi hỏi lễ vật... Tổ chức tiệc cưới phù hợp với hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương, lãng phí". Chính những quy định này đã góp phần làm biến đổi một số nghi lễ trong đám cưới của người Sán Chay hiện nay theo chiều hướng tích cực, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

Kết luận

Từ những tư liệu như đã trình bày ở trên, có thể thấy, người Sán Chay đang dần hình thành một quan niệm chung về hôn nhân không phân biệt dân tộc, tôn trọng quyền của các con và tuân theo những quy định của pháp luật. Sự thay đổi về quan niệm, độ tuổi kết hôn, tiêu chuẩn chọn vợ/chọn chồng, các bước trong lễ cưới, hình thái cư trú sau hôn nhân cùng việc mở rộng mối quan hệ hôn nhân đa sắc tộc tạo nên quan hệ gia đình, cộng đồng mở rộng thích ứng và hòa nhập trong quá trình giao lưu, phát triển về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Những biến đổi trong hôn nhân của người Sán Chay ở Túc Tranh chịu ảnh hưởng từ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vấn đề xây dựng nông thôn mới, Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng hơn hết chính là những thay đổi căn bản trong nhận thức của đồng bào đã đóng một vai trò rất quan trọng vì

họ chính là chủ thể văn hóa, người quyết định văn hóa của dân tộc mình theo hướng nào. Những biến đổi trong hôn nhân của người Sán Chay hiện nay bên cạnh những yếu tố tích cực còn có những hạn chế như sự mai một về văn hóa tộc người thể hiện ở trang phục, tiếng nói, những bài hát đối và nghi thức truyền thống trong đám cưới cho thấy đây là những vấn đề cần quan tâm khi nghiên cứu về biến đổi hôn nhân.■

Tài liệu trích dẫn

Báo cáo số liệu thống kê của Phòng quản lý hộ tịch, hộ khẩu xã Tức Tranh năm 2016.

Luật Hôn nhân và Gia đình. 2014. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Khắc Cảnh, Đặng Thị Kim Oanh. 2015. *Nhân học về thân tộc, dòng họ, hôn nhân và gia đình*. Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.